

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÃNG SON ĐÔNG Á**

Số: 20/2021/HDA
V/v: Giải trình chênh lệch LNST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Chênh lệch LNST trên BCTC (riêng) đã kiểm toán năm nay và năm trước:

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng đã kiểm toán		Chênh lệch	
		Năm 2020	Năm 2019	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	161.993.625.563	180.612.346.147	(18.618.720.584)	-10%
2	Giá vốn hàng bán	117.529.834.107	126.704.137.284	(9.174.303.177)	-7%
3	Doanh thu tài chính	2.128.084.799	11.815.916	2.116.268.883	17910%
4	Chi phí tài chính	7.184.553.656	3.776.493.180	3.408.060.476	90%
5	Chi phí bán hàng	9.162.730.385	20.733.106.456	(11.570.376.071)	-56%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.305.487.600	12.708.801.551	4.596.686.049	36%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.917.971.738	16.566.963.181	(3.648.991.443)	-22%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.271.196.490	13.420.335.033	(2.149.138.543)	-16%

Doanh thu năm 2020 giảm 18,6 tỷ đồng so với năm 2019, tương ứng tỷ lệ giảm 10%.

Chi phí tài chính và doanh thu tài chính trong năm tăng so với năm trước do ghi nhận lợi nhuận phân phối từ các Công ty con, cụ thể, doanh thu tài chính tăng 2,1 tỷ đồng, chi phí tài chính tăng 3,4 tỷ đồng.

Ngoài ra, Chi phí bán hàng giảm 11,5 tỷ (tỷ lệ giảm 56%), chi phí QLDN tăng 4,6 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 36%)

Tổng hợp các nguyên nhân trên dẫn tới LNST năm 2020 giảm 2,1 tỷ đồng so với năm 2019 (tương ứng tỷ lệ giảm 16%).

2. Chênh lệch LNST trên BCTC (riêng) trước và sau kiểm toán:

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng 2020		Chênh lệch	
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	161.993.625.563	162.153.164.903	(159.539.340)	0%
2	Giá vốn hàng bán	117.529.834.107	117.689.373.449	(159.539.342)	0%
3	Doanh thu tài chính	2.128.084.799	2.095.783.809	32.300.990	2%
4	Chi phí tài chính	7.184.553.656	5.565.224.059	1.619.329.597	23%
5	Chi phí bán hàng	9.162.730.385	13.966.575.046	(4.803.844.661)	-52%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.305.487.600	13.369.457.938	3.936.029.662	23%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.917.971.738	13.637.185.344	(719.213.606)	-6%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.271.196.490	10.734.156.589	537.039.901	5%

Qua quá trình kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh một số khoản mục chi phí nhằm đảm bảo phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Cụ thể:

- Đối trừ doanh thu/giá vốn xuất hàng nội bộ (0,159 tỷ đồng)
- Trích lập bổ sung dự phòng tổn thất do đầu tư tại Công ty con (1,619 tỷ đồng)
- Điều chuyển hạch toán và phân loại chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp
- Thuế TNDN được xác định lại do ảnh hưởng từ các bút toán điều chỉnh nêu trên.

Vì vậy, dẫn tới sự chênh lệch giữa BCTC Quý IV/2020 và BCTC riêng năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC trước và sau kiểm toán, cũng như sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.



ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT



NGUYỄN VĂN SƠN